

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Thị Ngân

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG – 2022

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
QUẾ PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Ngân
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG – 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Ngân

Mã SV: 1812401012

Lớp: QT 2201K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần
Thương mại Quế Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng - Số 52 đường Hà Nội, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành Phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 01 tháng 08 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 22 tháng 10 năm 2022

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Nguyễn Thị Ngân

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Nguyễn Văn Thụ

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Văn Thụ**
Đơn vị công tác: **Khoa Quản trị kinh doanh**
Họ và tên sinh viên: **Nguyễn Thị Ngân** Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**
Nội dung hướng dẫn: Hệ thống lý luận, nghiên cứu thực tế tại đơn vị từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Thương Mại Quế Phòng

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết;
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;
- Chủ động nghiên cứu;
- Luôn thực hiện theo đúng hoặc trước tiến độ được giao.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Bài viết của sinh viên **Nguyễn Thị Ngân** đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này, tác giả đã trình bày được khá chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2021). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các giải pháp hoàn thiện có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 22 tháng 10 năm 2022

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Thụ

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	2
1.1.1. Sự cần thiết của tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:.....	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	2
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:.....	3
1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:.....	4
1.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	4
1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	4
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	4
1.2.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng để hạch toán kế toán tiền mặt:	5
1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	7
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:.....	10
1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:	10
1.2.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng để hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng:.....	11
1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:	12
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	14
1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:	14
1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái	16
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	18
1.3.4. Hình thức kế toán máy	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG	22
2.1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng:	22
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng	22

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.	23
2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần thương mại Quế Phòng.....	25
2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty cổ phần thương mại Quế Phòng	27
2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty cổ phần thương mại Quế Phòng ..	27
2.1.4.2. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.....	30
2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán.....	30
2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.....	31
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.....	32
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.....	49
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG.....	68
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng	68
3.1.1. Ưu điểm.....	69
3.1.2. Nhược điểm.....	70
3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.....	72
3.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng	73
3.3.1. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt tại quỹ.....	73
3.3.2. xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ hợp lý.....	77
3.3.3. Tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng	77
3.3.4. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán máy.....	78
KẾT LUẬN	81
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	82

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam	8
Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng Ngoại tệ	9
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam	12
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ	13
Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	15
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - sổ cái.....	17
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	19
Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy	21
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng .	25
Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng	28
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng	31
Sơ đồ 2.4. Trình tự hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng .	33
Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.....	50

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1. Hóa đơn GTGT số 0243115.....	35
Biểu 2.2. Phiếu chi số 353.....	36
Biểu 2.3. Hóa đơn GTGT số 0000432.....	38
Biểu 2.4. Phiếu chi số 371.....	39
Biểu 2.5. Hóa đơn GTGT số 0000286.....	41
Biểu 2.6. Phiếu thu số 242.....	42
Biểu 2.7. Hóa đơn GTGT số 0000294.....	44
Biểu 2.8. Phiếu thu số 251.....	45
Biểu 2.9. Sổ Nhật ký chung.....	46
Biểu 2.10. Sổ Cái TK 111.....	47
Biểu 2.11. Sổ quỹ tiền mặt.....	48
Biểu 2.12: Giấy rút tiền.....	51
Biểu 2.13. Giấy báo nợ số 364.....	52
Biểu 2.14. Phiếu thu số 237.....	53
Biểu 2.15. Hóa đơn GTGT số 0000305.....	55
Biểu 2.16. Giấy báo có số 311.....	55
Biểu 2.17. Hóa đơn GTGT số 0000312.....	58
Biểu 2.18. Giấy báo có số 324.....	59
Biểu 2.19. Hóa đơn GTGT số 0000831.....	61
Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi.....	62
Biểu 2.21. Giấy báo nợ số 435.....	63
Biểu 2.22. Sổ Nhật ký chung.....	64
Biểu 2.23. Sổ Cái TK 112.....	65
Biểu 2.24. Sổ tiền gửi ngân hàng.....	66
Biểu 2.25. Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.....	67
Biểu 3.1. Sổ quỹ tiền mặt.....	71
Biểu 3.2: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ.....	75

LỜI MỞ ĐẦU

Trong doanh nghiệp, vốn bằng tiền là một bộ phận thiết yếu của vốn sản xuất kinh doanh. Nó có tính thanh khoản cao nhất và có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng nắm bắt các cơ hội kinh doanh tức thời của doanh nghiệp. Do vậy, quản lý tốt vốn bằng tiền là yêu cầu bắt buộc để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Kế toán vốn bằng tiền có vai trò rất quan trọng trong công tác kế toán, nó đóng vai trò trung gian. Là cơ sở để đánh giá thực lực của doanh nghiệp đó trong quá trình hoạt động kinh doanh, khả năng tài chính, khả năng thanh toán của doanh nghiệp. Từ đó, nhằm tạo niềm tin cho các đối tác của doanh nghiệp. Ngoài ra, nó còn thể hiện vòng lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp có nhanh chóng, hiệu quả hay không để có thể đánh giá đúng kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Vì vậy, trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng em đã đi sâu vào tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty và em đã mạnh dạn lựa chọn đề tài ***“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng”***.

Bài khóa luận của em gồm 03 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.

Do còn nhiều hạn chế về mặt thời gian và kiến thức nên bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong tổ bộ môn kế toán, đặc biệt là giáo viên hướng dẫn thầy Nguyễn Văn Thụ và Ban lãnh đạo công ty đã giúp em hoàn thành khóa luận này.

CHƯƠNG 1:**LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:*****1.1.1. Sự cần thiết của tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:***

Vốn bằng tiền là một phần của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao, vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

Song song với việc tổ chức kế toán vốn bằng tiền, chúng ta cần phải chú trọng việc quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh nhiều rủi ro hơn các loại tài sản khác.

Việc quản lý vốn bằng tiền được sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như: Thống kê, phân tích hoạt động kinh tế,... Trong đó công tác kế toán là công cụ quản lý quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục sự thay đổi của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị hiện vật. Kế toán cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi. Vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:

Quy mô vốn bằng tiền là kết quả của nhiều quyết định kinh doanh trong các thời kỳ tại DN. Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp luôn

có nhu cầu dự trữ vốn bằng tiền ở một quy mô nhất định, phục vụ cho các giao dịch hàng ngày như: mua sắm hàng hóa, nguyên vật liệu, thanh toán các chi phí cần thiết, hay ứng phó với những nhu cầu vốn bất thường chưa dự đoán được, hoặc dự trữ khi xuất hiện những cơ hội kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận cao.

Vốn bằng tiền là loại vốn có tính linh hoạt, tính luân chuyển cao, có thể chuyển đổi để dùng thành các loại tài sản khác. Đây cũng chính là đối tượng của sự gian lận tham ô và tiêu cực trong doanh nghiệp.

Bởi vậy, vốn bằng tiền cần được quản lý chặt chẽ và phải được hạch toán theo các nguyên tắc, chế độ của hệ thống kế toán Việt Nam:

- Doanh nghiệp phải mở tài khoản tại ngân hàng để gửi các khoản tiền tạm thời chưa dùng đến.

- Vận dụng triệt để phương thức thanh toán chuyển khoản giữa hai bên mua bán.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn đúng kế hoạch và nắm vững số dư tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng hàng ngày.

- Hạn chế tiền mặt tồn quỹ, chỉ giữ lại ở mức thấp nhất để đáp ứng nhu cầu thanh toán mà không thể chi trả qua ngân hàng.

- Quy trách nhiệm các bên nếu để xảy ra trường hợp thừa/ thiếu. Với doanh nghiệp Nhà nước, cổ phần, liên doanh không để người có quan hệ tộc trong một gia đình nắm giữ các chức danh như: giám đốc, kế toán trưởng, thủ quỹ... Hoặc bố trí kiêm nhiệm các chức danh đó, nhằm đảm bảo tính khách quan trong quản lý vốn bằng tiền.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.

- Giám đốc thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:**1.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:**

- Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

- Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

- Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

+ Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế.

+ Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

- Tại thời điểm lập báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:**1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:**

Trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt” trong việc hạch toán kế toán tiền mặt. Tài khoản 111 bao gồm: TK 1111 “Tiền Việt Nam” và TK 1112 “Ngoại tệ”.

* Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam:

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt có trách nhiệm mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

* Đối với tiền mặt là ngoại tệ:

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo những phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, giá thực tế đích danh.

1.2.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng để hạch toán kế toán tiền mặt:

a. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Biên lai thu tiền
- Bảng kiểm kê quỹ

* Quy trình luân chuyển phiếu thu, phiếu chi:

Theo chế độ hiện hành, mỗi doanh nghiệp đều có một số tiền mặt nhất định tại quỹ. Số tiền thường xuyên có mặt tại quỹ được ấn định tùy thuộc vào quy mô, tính chất hoạt động của doanh nghiệp. Mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Tất cả các khoản thu chi tiền mặt đều phải có các chứng từ thu chi hợp lệ. Phiếu thu được lập thành 03 liên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng để soát xét và giám đốc ký duyệt

mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực tế nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Đối với phiếu chi cũng lập thành 03 liên và chỉ sau khi có đủ chữ ký (ký trực tiếp từng liên) của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền phải trực tiếp ghi rõ số tiền đã nhận bằng chữ, ký tên và ghi rõ họ tên vào phiếu chi. Trong 03 liên của phiếu thu, phiếu chi: Liên 1 lưu tại quyển, liên 2 giao cho người nộp tiền, liên 3 dùng để luân chuyển nội bộ.

Cuối mỗi ngày, căn cứ vào các chứng từ thu – chi để ghi sổ quỹ và lập báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ thu chi để ghi sổ kế toán. Đối với việc thu bằng ngoại tệ, trước khi nhập quỹ phải được kiểm tra và lập bảng kê ngoại tệ đính kèm phiếu thu và kế toán phải ghi rõ tỷ giá tại thời điểm nhập quỹ, còn nếu chi bằng ngoại tệ, kế toán phải ghi rõ tỷ giá thực tế, đơn giá tại thời điểm xuất quỹ để tính ra tổng số tiền ghi sổ kế toán.

b. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp. Tài khoản 111 bao gồm 02 loại tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 1111: Tiền Việt Nam

+ Tài khoản 1112: Ngoại tệ

Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản 111:

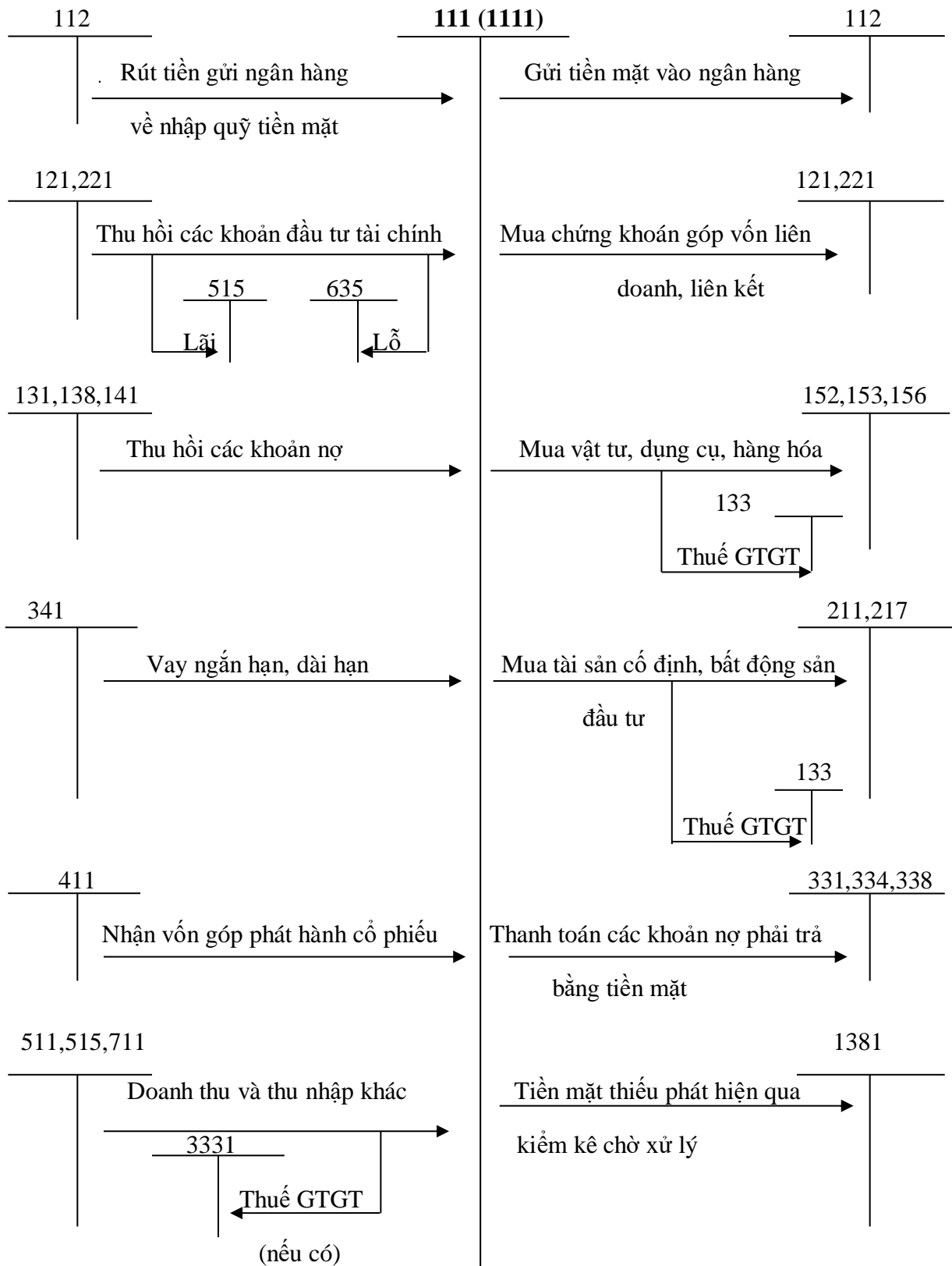
Bên Nợ	Bên Có
<p style="text-align: center;"><u>SDDK</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ - Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán) 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ - Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán)
Tổng số phát sinh tăng	Tổng số phát sinh giảm
<u>SDCK</u>	

c. Sổ sách sử dụng:

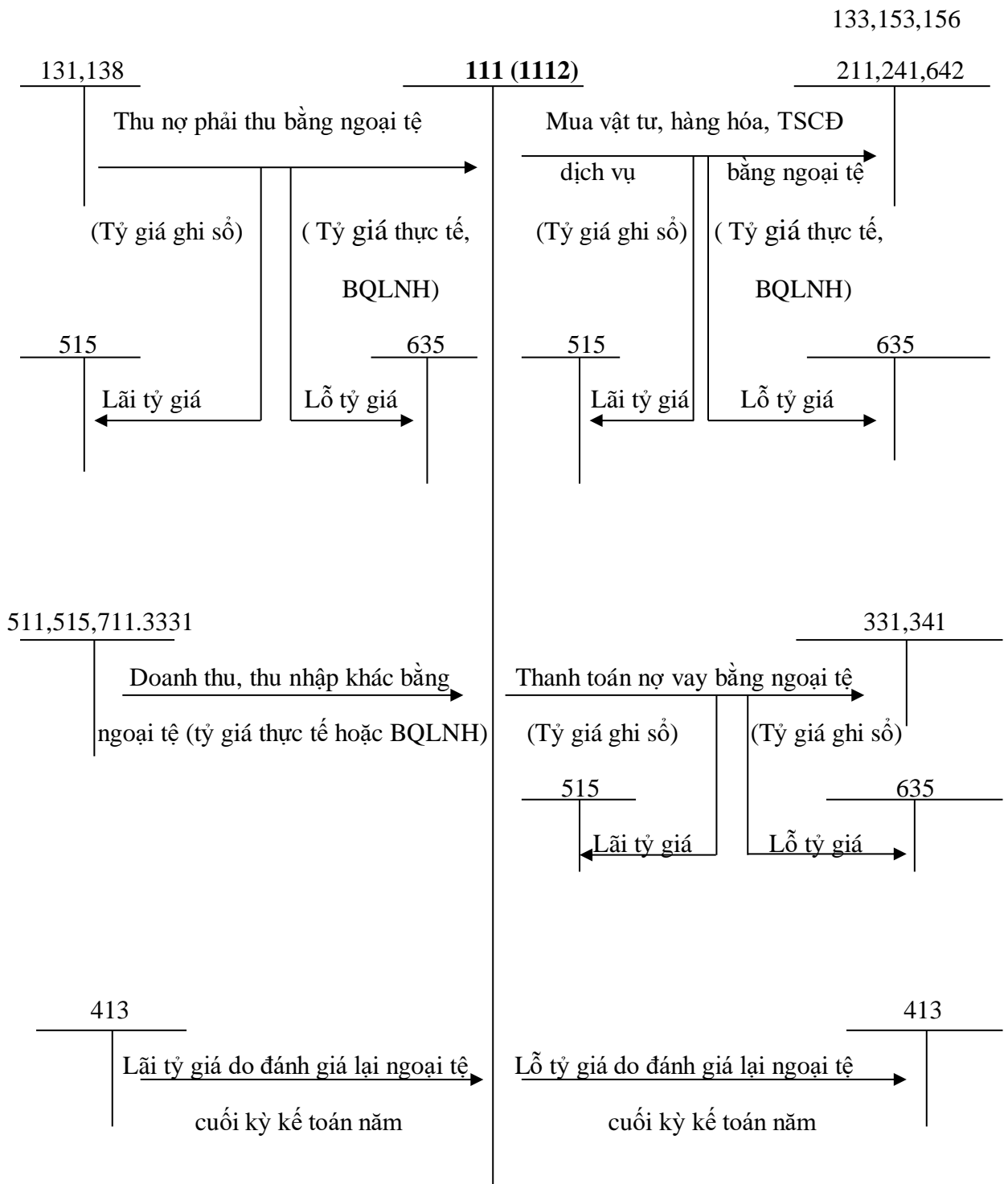
- Sổ chi tiết quỹ tiền mặt
- Sổ tổng hợp chi tiết TK 111
- Sổ cái TK 111
- Sổ Nhật ký chung

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:

* Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam

* Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng Ngoại tệ:

Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng Ngoại tệ

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:

1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ:

Kế toán tiền gửi ngân hàng là một trong những công việc rất quan trọng. Thông thường, phần lớn tiền của doanh nghiệp thường được gửi ở ngân hàng, kho bạc hoặc các công ty tài chính để thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt.

Trong kế toán tiền gửi ngân hàng khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì kế toán tiền gửi ngân hàng của đơn vị phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Khi nhận được các chứng từ do ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo.

Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo giấy báo hay bản sao kê của ngân hàng.

Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý (TK 1383 “tài sản thiếu chờ xử lý, TK 3381 “tài sản thừa chờ xử lý”). Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

Trường hợp doanh nghiệp mở TK TGNH ở nhiều ngân hàng thì kế toán phải tổ chức hạch toán chi tiết theo từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.

Tại những đơn vị có bộ phận phụ thuộc cần mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi phù hợp để thuận tiện cho công tác giao dịch, thanh toán, kế toán phải mở sổ chi tiết để giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng từng loại tiền gửi nói trên.

Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc giao dịch bình quân trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng do ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời

điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

Trường hợp rút tiền từ ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, thực tế đích danh.

1.2.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng để hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng:

a. Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Bảng sao kê của ngân hàng
- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Séc

b. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”. TK 112 gồm 02 loại tài khoản cấp 2:

- + Tài khoản 1121: Tiền Việt Nam
- + Tài khoản 1122: Ngoại tệ

Kết cấu và nội dung phản ánh tài khoản 112:

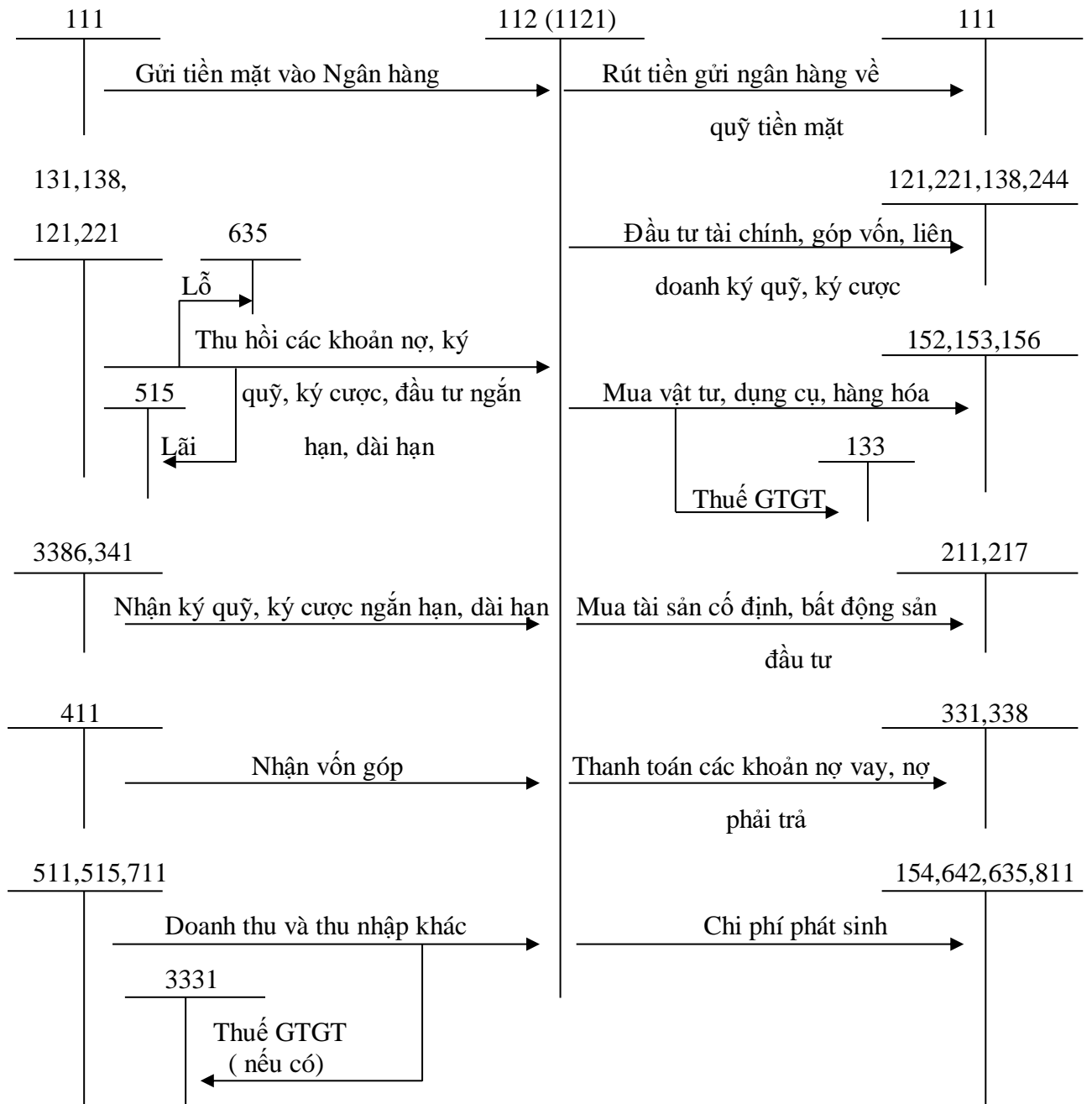
Bên Nợ	Bên Có
<u>SDDK</u>	
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng	- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán)	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán)
Tổng số phát sinh tăng	Tổng số phát sinh giảm
<u>SDCK</u>	

c. Sổ sách sử dụng:

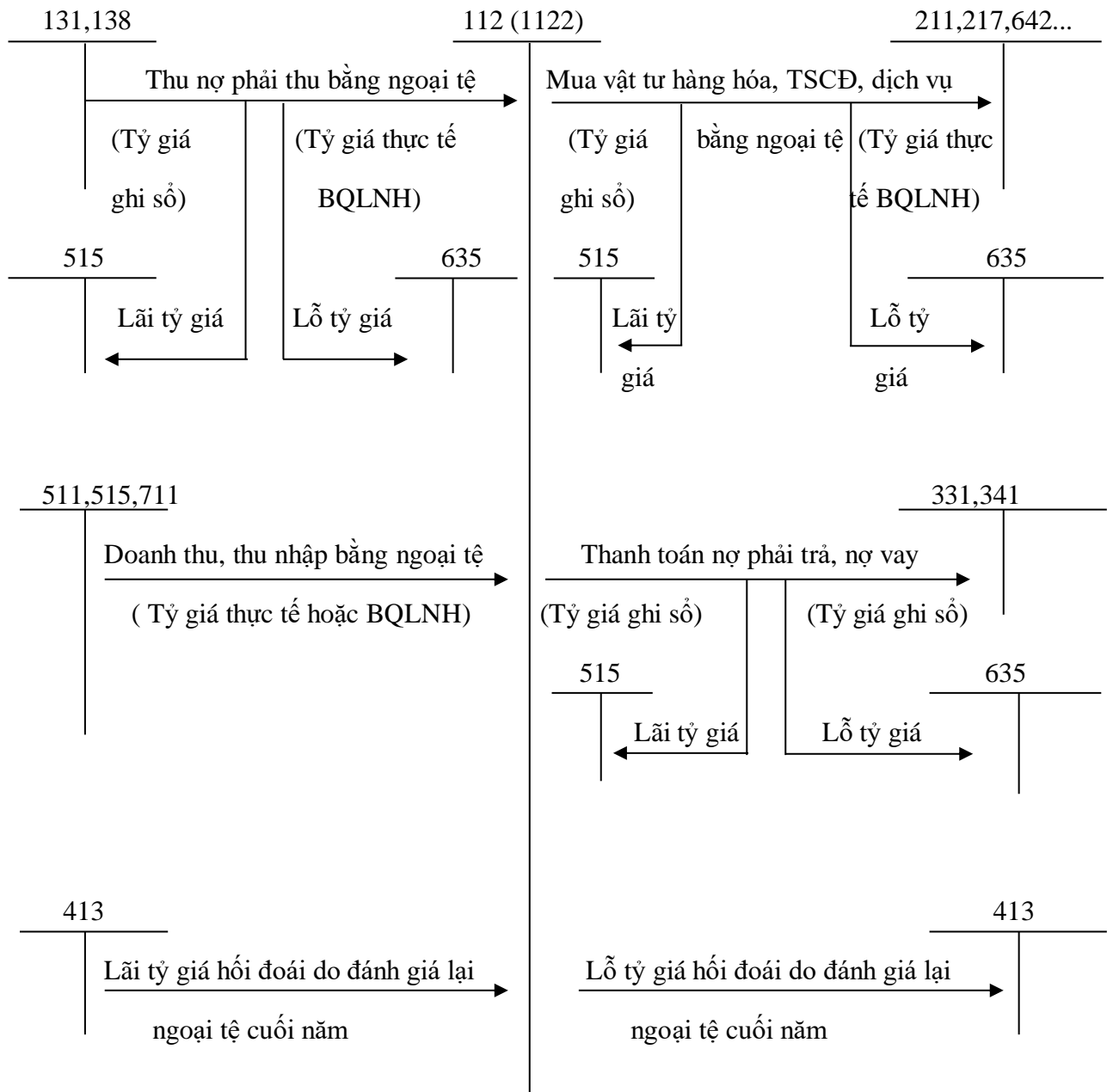
- Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng
- Sổ tổng hợp chi tiết TK 112
- Sổ cái TK 112
- Sổ Nhật ký chung

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp:

* Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam:



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam

* Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ:

Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền gửi ngân hàng bằng Ngoại tệ

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC. Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:

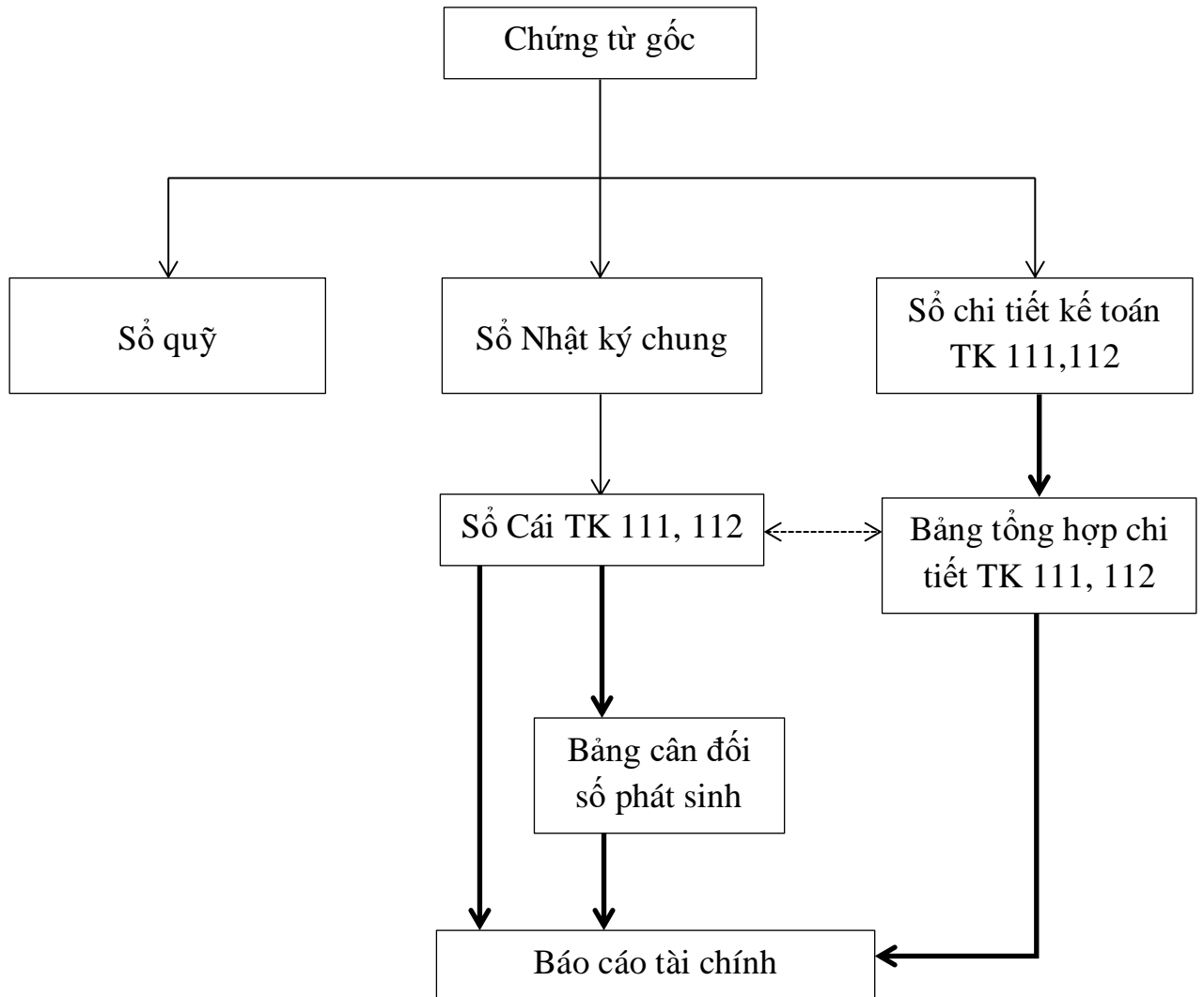
* Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

* Ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung cần các loại sổ sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

* Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung:

Ghi chú:Ghi hàng ngày \longrightarrow Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \longrightarrow Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow *Sơ đồ 1.5. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung*

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung.

Căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan.

Định kỳ hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

1.3.2. Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái

* Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái:

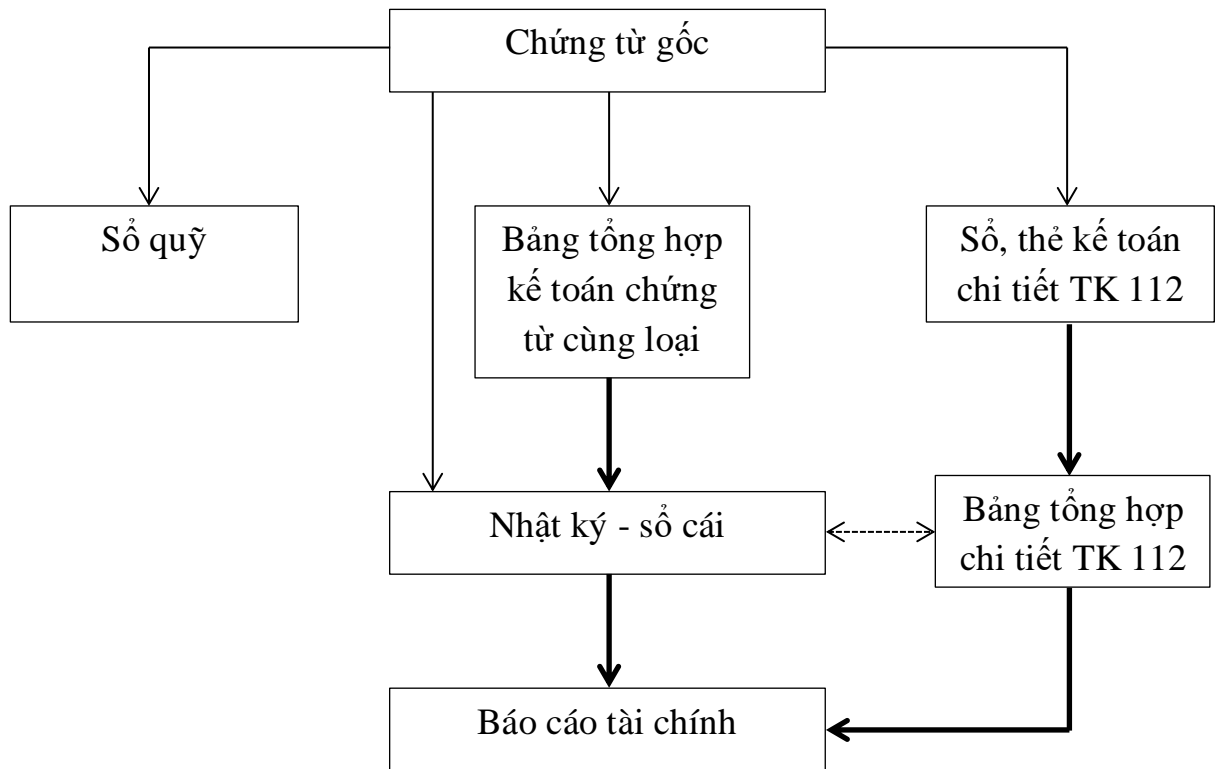
Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - sổ cái.

Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

* Ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung cần các loại sổ sau:

- Nhật ký - sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

* Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký - sổ cái:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - sổ cái

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào sổ Nhật ký - sổ cái.

Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã được ghi sổ Nhật ký - sổ cái, được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký - sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng

số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng.

Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng, kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký - sổ cái.

Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong sổ Nhật ký - sổ cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Tổng số tiền “Phát sinh” ở phần Nhật ký = Tổng số tiền phát sinh Nợ của tất cả các tài khoản = Tổng số tiền phát sinh Có của tất cả các tài khoản.

Tổng số dư Nợ các tài khoản = Tổng số dư Có các tài khoản

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng.

Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập Bảng tổng hợp chi tiết cho từng tài khoản. Số liệu trên Bảng tổng hợp chi tiết được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và số dư cuối tháng của từng tài khoản trên sổ Nhật ký - sổ cái.

Số liệu trên Nhật ký - sổ cái và trên Bảng tổng hợp chi tiết sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập Báo cáo tài chính.

1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

* Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng loại dung kinh tế.

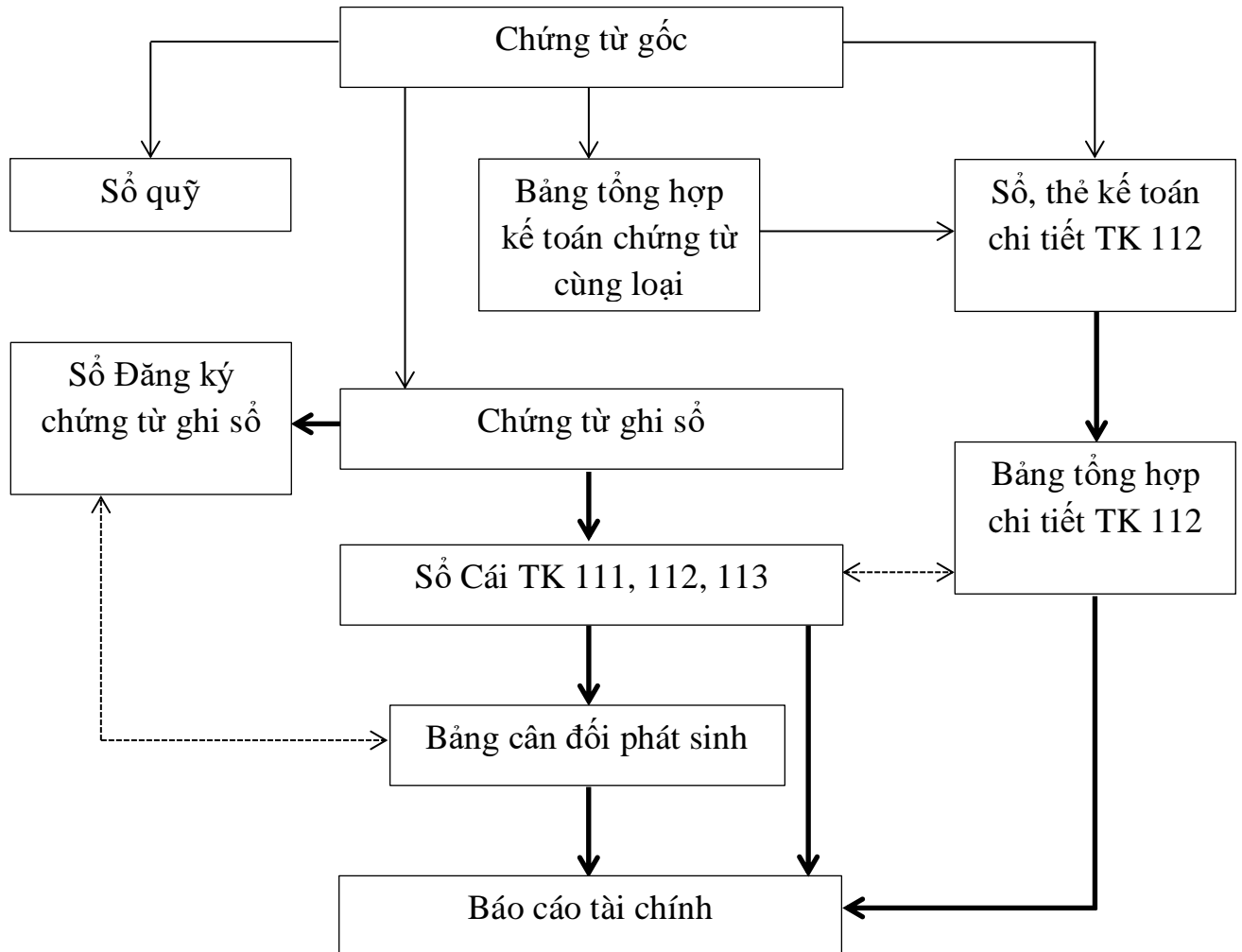
Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

* Ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ cần các loại sổ sau:

- Chứng từ ghi sổ

- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

* Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ.

Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đối chiếu khớp, đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.

Tổng số dư Nợ và tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

1.3.4. Hình thức kế toán máy

* Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy:

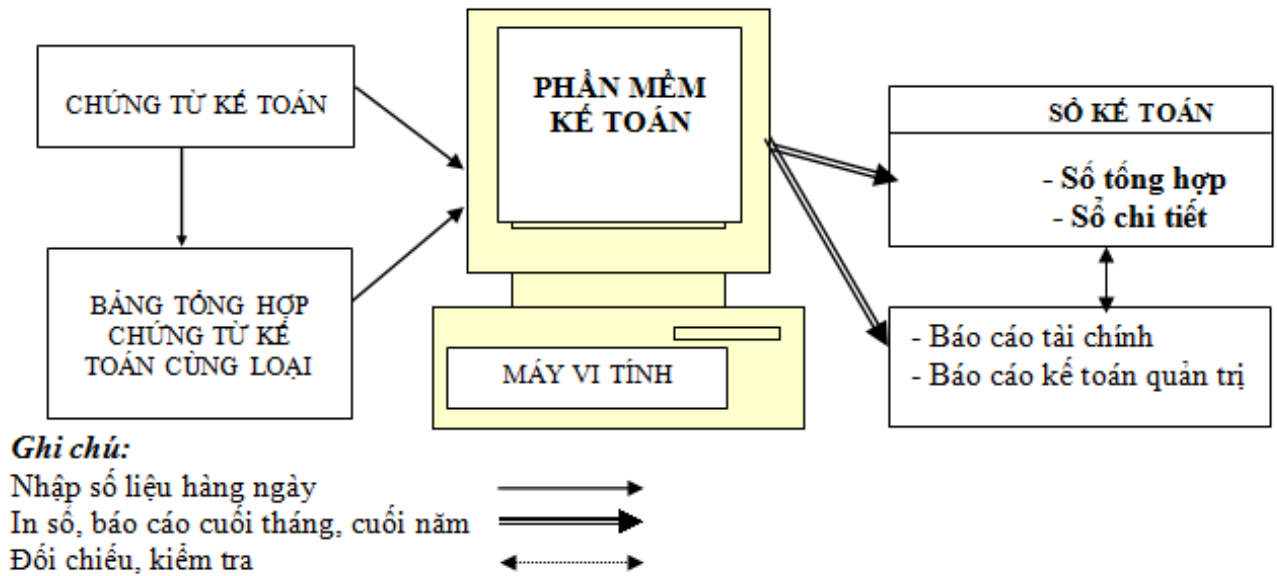
- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

- Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

* Các loại sổ của hình thức kế toán máy:

Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

* Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy:



Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

CHƯƠNG 2:

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG**

2.1. Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng:

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Thông tin cơ bản về Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Tên công ty viết bằng Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUE PHONG TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QUE PHONG JSC

* *Địa chỉ trụ sở chính:* Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0200572614

Điện thoại: 02253.570 720

Fax: 02253.593 073

* *Vốn điều lệ:* Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng: **20.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*).

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 200.000

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng được thành lập vào ngày 10 tháng 12 năm 2003. Công ty là doanh nghiệp tư nhân, được tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có con dấu riêng, được phép mở tài khoản tại ngân hàng, có quyền quyết định các vấn đề trong quá trình kinh doanh của công ty theo khuôn khổ Việt Nam.

Công ty có điều lệ tổ chức và hoạt động riêng. Công ty chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ. Công ty tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự

chủ về tài chính. Công ty có Báo cáo tình hình tài chính riêng, được lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

Trong những năm qua sự hình và phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng đã và đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về uy tín cũng như quy mô. Công ty không ngừng mở rộng các lĩnh vực kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của công ty mình.

Trong thời gian tồn tại, hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng đã và đạt được bước chuyển mình mang tính đột phá cả về uy tín cũng như quy mô bên cạnh đó Công ty cũng trải qua nhiều khó khăn, thách thức và cả vấn đề về cạnh tranh. Công ty với Ban lãnh đạo giỏi, có chuyên môn cùng đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt tình học hỏi, sáng tạo trong công việc, cũng đã góp phần vào sự tồn tại, phát triển của công ty và quan trọng hơn nữa là đã khẳng định được vị thế của mình. Song, không vì vậy mà công ty chủ quan, lơ là, mà ngày càng không ngừng bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ quản lý của đội ngũ nhân viên. Chính vì sự cố gắng không ngừng đó mà uy tín của công ty ngày một nâng cao, hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng và đời sống đội ngũ cán bộ nhân viên cũng được cải thiện hơn.

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.

Công ty kinh doanh các lĩnh vực sau:

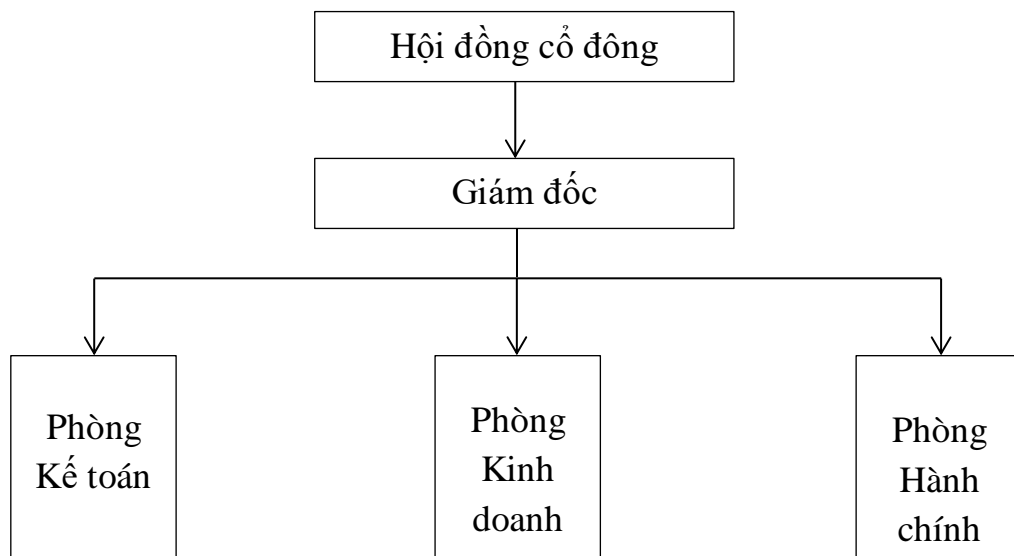
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, Inox	4662 (chính)
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ chế biến, bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; buôn bán kính xây dựng; bán buôn sơn, vécni; bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn ngũ kim, hàng kim khí	4663

3	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
5	Bốc xếp hàng hóa	5224
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
7	Gia công cơ khí: xử lý và phủ tráng kim loại	2592
8	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng kim loại	2512
10	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các hàng chuyên doanh; bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ kính xây trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
12	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
15	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

Công ty đã đăng kí với Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng những ngành nghề trên, tuy nhiên trong những năm vừa qua công ty đi vào kinh doanh các loại Inox và thép hình.

2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần thương mại Quế Phòng.

Để đảm bảo khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ kinh doanh thì cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý trực tiếp với sự lãnh đạo từ trên xuống dưới, từ giám đốc đến các phòng ban để thực hiện việc điều hành quản lý điều hành các hoạt động kinh doanh kinh doanh của công ty. Bộ máy quản lý điều hành kinh doanh kinh doanh gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng và trình độ kỹ thuật nghiệp vụ, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong doanh nghiệp lấy hiệu quả kinh doanh kinh doanh là chính. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng
Chức năng bộ máy quản lý của công ty

❖ Hội đồng Cổ đông:

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty có trách nhiệm và quyền hạn sau:

- + Thông qua định hướng phát triển của công ty.
- + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

- + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- + Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.

❖ **Giám đốc:**

- + Là người điều hành và quyết định mọi hoạt động hằng ngày của công ty.
- + Xây dựng và quản lý việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và chính sách kinh doanh của công ty, đảm bảo hiệu quả kinh doanh của đơn vị.
- + Quản lý toàn bộ nhân viên, thực hiện toàn quyền với nhân viên theo chính sách thủ tục nhân sự công ty.
- + Ký các văn bản trong phạm vi quản lý của công ty.

❖ **Phòng kế toán:**

- + Tham mưu giúp Giám đốc trong công việc thực hiện chức năng quản lý kế toán tài chính, hạch toán kế toán, thông tin kinh tế, phân tích hoạt động kinh doanh, kiểm soát hoạt động tài chính tại công ty.
- + Ghi chép và hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty;
- + Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, việc thu, nộp, thanh toán,... kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Nhà nước, Công ty;
- + Cung cấp số liệu báo cáo cho cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành;
- + Quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong hoạt động vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh cho Giám đốc Công ty;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đề ra.

❖ **Phòng Kinh doanh:**

- + Thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới khách hàng và khách hàng tiềm năng của Công ty nhằm đạt mục tiêu về doanh số, thị phần...

+ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong phòng để hoàn thành công việc đã được phê duyệt.

+ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo quy định của công ty theo yêu cầu của Ban điều hành.

+ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phòng, đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của công ty. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban lãnh đạo.

❖ Phòng Hành chính:

+ Tham mưu, giúp Giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính; tổng hợp kế hoạch cải cách hành chính.

+ Chủ trì, phối hợp với các phòng ban khác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác

+ Quản lý công văn, tài liệu, con dấu và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ;

– Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc đề ra.

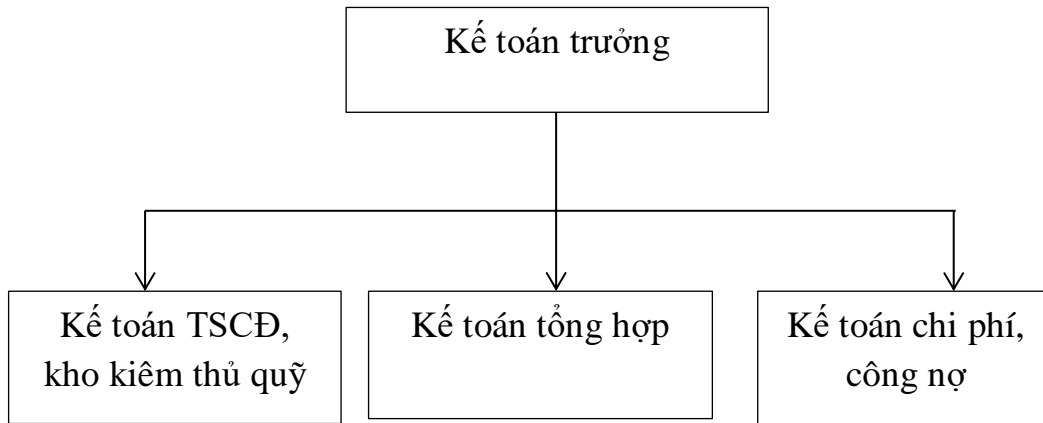
+ Tham mưu công tác tổ chức, công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo bồi dưỡng; đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, khen thưởng; thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức – lao động;

+ Hướng dẫn, tổ chức thông tin, tư liệu và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, sơ kết, tổng kết;

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công ty cổ phần thương mại Quế Phòng

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty cổ phần thương mại Quế Phòng

Để tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, có hiệu quả đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, Công ty đã lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Hình thức này tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo nghiệp vụ cụ thể và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của ban lãnh đạo Công ty đối với hoạt động kinh doanh nói chung và đối với công tác kế toán nói riêng. Dưới đây là sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty:



Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Chức năng nhiệm vụ của từng nhân viên

❖ *Kế toán trưởng*

- + Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện công tác kế toán của cá nhân đảm bảo theo các quy định của chế độ tài chính kế toán.
- + Chịu trách nhiệm về toàn bộ công tác kế toán tài chính tại đơn vị.
- + Tổ chức bộ máy kế toán theo quy định nhà nước
- + Lập các báo cáo kế toán
- + Tham mưu giúp Giám đốc quản lý và thực hiện mọi mặt hoạt động về kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kỹ thuật, pháp chế, bảo hiểm phương tiện, công tác văn thư lưu trữ.
- + Hạch toán lương, thưởng, các khoản khấu trừ vào lương và các thu nhập khác.
- + Lập kế hoạch tín dụng, kế hoạch tiền mặt, TGNH, làm thủ tục thanh toán cho các đơn vị, đối tác với ngân hàng.

❖ *Kế toán Tổng hợp:*

- Giúp kế toán trưởng kiểm soát cập nhật hạch toán các số liệu thông qua các chứng từ ghi chép ban đầu hợp pháp vào sổ sách kế toán có liên quan kịp thời phải đảm bảo độ chính xác để báo cáo với kế toán trưởng.
- Kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phát hiện kịp thời những sai sót vi phạm về nguyên tắc, nghiệp vụ quản lý kinh tế tài chính.
- Căn cứ vào chứng từ thanh toán đã được Giám đốc duyệt và kế toán trưởng kiểm soát, lập phiếu thu và phiếu chi theo quy định sau đó chuyển cho thủ quỹ thực hiện.

- Theo dõi doanh thu, giá vốn hàng bán. Theo dõi công tác thuế, lập bảng kê khai thuế hàng tháng.

- Quản lý hoá đơn, viết hoá đơn bán hàng. Giúp kế toán trưởng hướng dẫn các phòng ban ghi chép các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh đảm bảo chính xác đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện các nghiệp vụ thu tiền: thu tiền của thu ngân hàng ngày & thu khác. Theo dõi tiền gửi ngân hàng.

- Quản lý các chứng từ liên quan đến thu chi.

- Lập kế hoạch thanh toán với nhà cung cấp hàng tuần, hàng tháng. Chủ động liên hệ với nhà cung cấp trong trường hợp kế hoạch thanh toán không đảm bảo.

- Thực hiện nghiệp vụ thanh toán bằng tiền mặt hay tiền gửi cho nhà cung cấp: nhận hoá đơn, xem xét phiếu đề nghị thanh toán, lập phiếu chi...

- Thực hiện các nghiệp vụ chi nội bộ như lương, thanh toán mua hàng ngoài... Theo dõi nghiệp vụ tạm ứng.

❖ Kế toán TSCĐ, kho kiêm thủ quỹ

+ Hàng tháng tiến hành trích khấu hao TSCĐ theo quy định nhà nước, chịu trách nhiệm phản ánh giá trị TSCĐ hiện có và phản ánh kịp thời TSCĐ hiện có trong quá trình sử dụng

+ Theo dõi hàng hóa, tổng hợp các mặt hàng tồn trong kho.

+ Thu chi tiền mặt, quản lý tiền mặt.

+ Quản lý và kiểm tra chứng từ, hàng ngày kiểm kê quỹ, đối chiếu sổ sách và ký vào sổ quỹ

❖ Kế toán chi phí, công nợ

+ Hàng ngày tiến hành kê khai thuế để làm nhiệm vụ với nhà nước. Kiểm tra đối chiếu sổ sách với các đơn vị,

+ Tiến hành nhập số liệu phát sinh hàng tháng để cuối kỳ lên báo cáo.

+ Theo dõi công nợ của công ty và công ty đối tác.

+ Tập hợp và phân bổ chi phí bán hàng, Chi phí quản lý doanh nghiệp và phân bổ chi phí mua hàng hóa

2.1.4.2. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Công ty đang áp dụng chế độ kế toán theo thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016.

Niên độ kế toán: từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam (VNĐ).

Phương pháp tính trị giá hàng nhập kho: Phương pháp giá trị thực tế.

Phương pháp xác định giá trị hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

Phương pháp tính khấu hao tài sản cố định: Khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

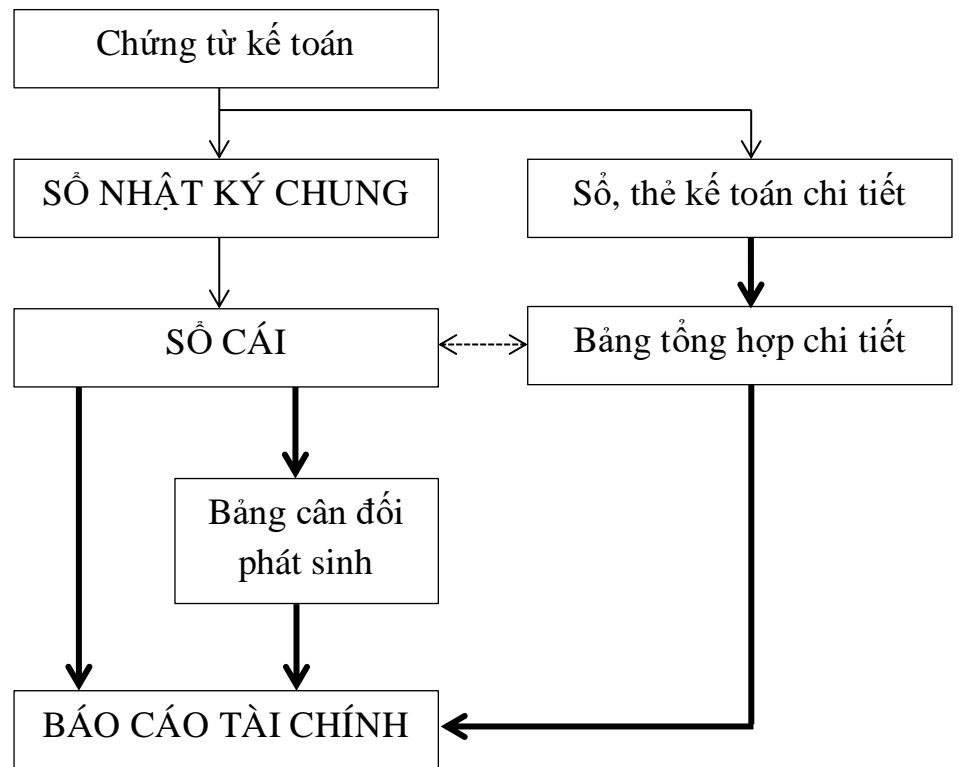
Phương pháp tính GTGT: Phương pháp khấu trừ.

2.1.4.3. Tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.1.4.4. Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Công ty áp dụng hình thức sổ Nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, định kỳ \longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

Cuối tháng hoặc định kỳ từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.

Tại Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng do tính chất hoạt động kinh doanh, các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt tại quỹ) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.

❖ Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.

- Tại Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

- Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn.

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ Giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.

- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, Giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, Giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

❖ **Chứng từ kế toán tại Công ty**

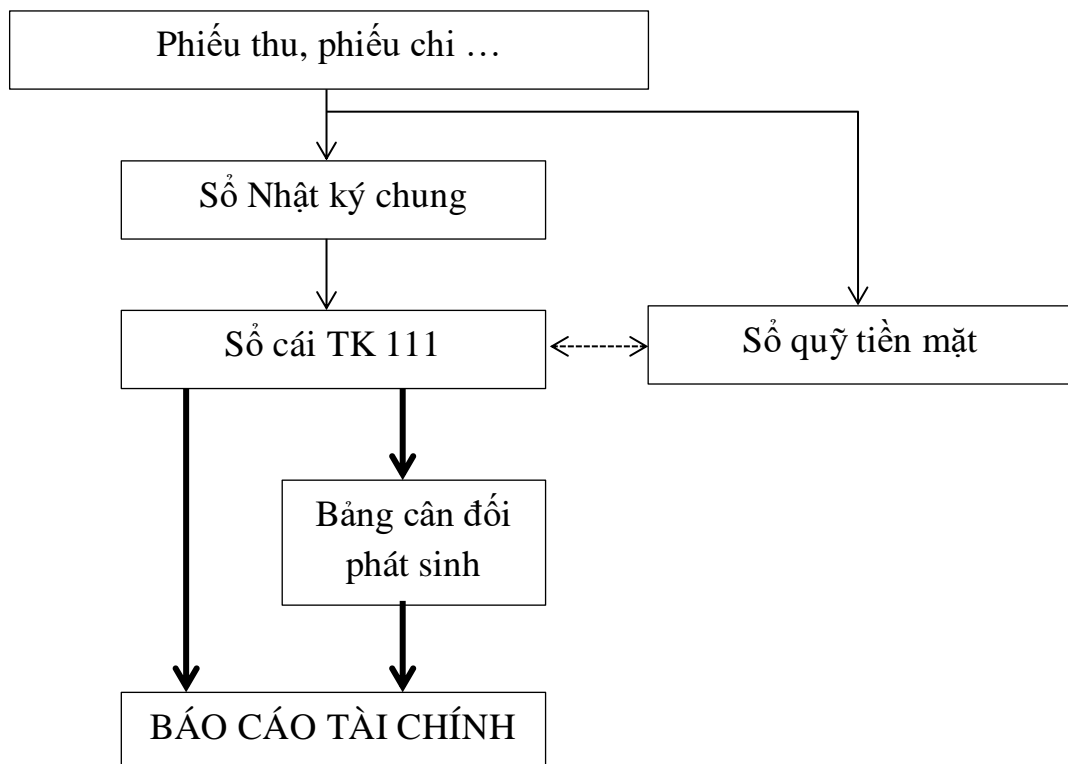
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty**

Công ty sử dụng TK 111 – Tiền mặt

❖ **Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty:**

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 111
- Sổ quỹ tiền mặt

❖ **Trình tự hạch toán tiền mặt tại Công ty**

Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng, định kỳ —————→

Đối chiếu, kiểm tra <----->

Sơ đồ 2.4. Trình tự hạch toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Ví dụ minh họa 1: Ngày 06/04/2021, công ty thanh toán tiền mua xăng cho Công ty Xăng dầu khu vực III – TNHH Một Thành Viên bằng tiền mặt, số tiền là 2.871.000 đồng (đã bao gồm VAT 10%).

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.1), Phiếu chi (Biểu số: 2.2) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.9). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.9) kế toán ghi vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số: 2.10) và Sổ Cái TK 642, TK133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi (Biểu số: 2.2) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số: 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.1. Hóa đơn GTGT số 0243115

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử**

Ngày 06 tháng 04 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0243115**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY XÃNG DẦU KHU VỰC III – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Mã số thuế: 0200120833

Cửa hàng số: PETROLIMEX – CỬA HÀNG 02

Người mua hàng: Nguyễn Văn Đông

Đơn vị mua hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG**

Địa chỉ: Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Mã số thuế: 0200572614

Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng RON95-IV	Lít	150	17.400	2.610.000
Cộng tiền hàng:					2.610.000
Tiền thuế GTGT (10%):					261.000
Tiền phí khác:					0
Tổng số tiền thanh toán:					2.871.000
Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng.					

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **Công ty Xăng dầu Khu vực III**
TNHH Một thành viên
Ký ngày: **06/04/2021**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.2. Phiếu chi số 353

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 06 tháng 04 năm 2021

Số: 353
Nợ: 642, 133
Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Đông

Địa chỉ: Phòng Hành chính – Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng

Lý do chi: Trả tiền xăng

Số tiền: 2.871.000 đồng

Viết bằng chữ: Hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Hai triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn.

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Ví dụ minh họa 2: Ngày 27/04/2021, thanh toán tiền sửa xe cho Chi nhánh Hải Phòng – Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải bằng tiền mặt với số tiền là 1.586.000 đồng (Bao gồm cả thuế GTGT 10%).

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.3), Phiếu chi (Biểu số: 2.4) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.9). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.9) kế toán ghi vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số: 2.10) và Sổ Cái TK 642, TK133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi (Biểu số: 2.4) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số: 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.3. Hóa đơn GTGT số 0000432**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Bản thể hiện của hóa đơn điện tử**

Ngày 27 tháng 04 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0000432**Đơn vị bán hàng: **CHINHÀNH HẢI PHÒNG – CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI**

Địa chỉ: Số 336 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Mã số thuế: 3600252847-032

Điện thoại: 02253529777

Fax: 02253528456

Người mua hàng: Nguyễn Văn Đông

Đơn vị mua hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG**

Địa chỉ: Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Mã số thuế: 0200572614

Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tiền công sửa chữa	Công	1	45.455	45.455
2	Bình ắc quy Delkor 26R60SK (50D20L)	Cái	1	1.396.363	1.396.363
Cộng tiền hàng:					1.441.818
Tiền thuế GTGT (10%):					144.182
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.586.000

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng.

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải –
CN Hải Phòng**
Ký ngày: **27/04/2021**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.4. Phiếu chi số 371

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 27 tháng 04 năm 2021

Số: 371
Nợ: 642, 133
Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Đông

Địa chỉ: Phòng Hành chính – Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng

Lý do chi: Sửa xe

Số tiền: 1.586.000 đồng

Viết bằng chữ: Một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn.

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Ví dụ minh họa 3: Ngày 20/05/2021, thu tiền bán hàng cho Công ty TNHH Hải Nam bằng tiền mặt, số tiền đã bao gồm cả thuế VAT 10% là 3.831.300 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.5), Phiếu thu (Biểu số: 2.6) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.9). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.9), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số: 2.10) và Sổ Cái TK 511, TK 333. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số: 2.6) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số: 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.5. Hóa đơn GTGT số 0000286

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 20 tháng 05 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0000286**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG**

Mã số thuế: 0200572614

Địa chỉ: Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.570720

Fax: 02253.593073

Tài khoản: 666865558888 tại Ngân hàng Á Châu - CN Tô Hiệu Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH HẢI NAM**

Mã số thuế: 5700427766

Địa chỉ: Tổ 65, Khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thép lưới dập giãn 5 x 1500 x 2000	Kg	129	27.000	3.483.000
Cộng tiền hàng:					3.483.000
Tiền thuế GTGT (10%):					348.300
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.831.300

Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng.

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **Công ty cổ phần Thương mại**
Quế Phòng
Ký ngày: **20/05/2021**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.6. Phiếu thu số 242

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Mẫu số 01 – TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)			
PHIẾU THU				
Ngày 20 tháng 05 năm 2021	Số: 242 Nợ: 111 Có: 511, 333			
Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Văn Hưng – Công ty TNHH Hải Nam				
Địa chỉ: Tổ 65, Khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh				
Lý do nộp: Thu tiền bán hàng				
Số tiền: 3.831.300 đồng				
Viết bằng chữ: Ba triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng.				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Ba triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng.				

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Ví dụ minh họa 4: Ngày 05/06/2021, thu tiền bán thép tấm 4ly x 1500 x 6000 cho Công ty TNHH Cơ khí Hồng Đức bằng tiền mặt, số tiền 4.471.398 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%).

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.7), Phiếu thu (Biểu số: 2.8) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.9). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.9) kế toán ghi vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số: 2.10) và Sổ Cái TK 511, TK 333. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số: 2.8) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số: 2.11). Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.7. Hóa đơn GTGT số 0000294

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 05 tháng 06 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0000294**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG**

Mã số thuế: 0200572614

Địa chỉ: Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.570720

Fax: 02253.593073

Tài khoản: 666865558888 tại Ngân hàng Á Châu - CN Tô Hiệu Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ HỒNG ĐỨC**

Mã số thuế: 0200664336

Địa chỉ: Khu 6 Quán Toan, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT (1)	Tên hàng hóa, dịch vụ (2)	ĐVT (3)	Số lượng (4)	Đơn giá (5)	Thành tiền (6) = (4) x (5)
1	Thép tấm 4ly x 1500 x 6000	Kg	283	14.363.64	4.064.907
Cộng tiền hàng:					4.064.907
Tiền thuế GTGT (10%):					406.491
Tổng cộng tiền thanh toán:					4.471.398

Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn ba trăm chín mươi tám đồng.

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **Công ty cổ phần Thương mại
Quế Phòng**
Ký ngày: **05/06/2021**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.8. Phiếu thu số 251

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Mẫu số 01 – TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)			
PHIẾU THU Ngày 05 tháng 06 năm 2021		Số: 251 Nợ: 111 Có: 511, 333		
Họ và tên người nộp tiền: Lưu Ngọc Anh – Công ty TNHH Cơ khí Hồng Đức				
Địa chỉ: Khu 6 Quán Toan, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng				
Lý do nộp: Thu tiền bán thép tấm 4ly x 1500 x 6000				
Số tiền: 4.471.398 đồng				
Viết bằng chữ: Bốn triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn ba trăm chín mươi tám đồng.				
Kèm theo: 01 chứng từ gốc				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Bốn triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn ba trăm chín mươi tám đồng.				

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.9. Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUÊ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
01/04	HD7027 PC349	01/04	Trả tiền cước điện thoại cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	642 133 111	327.074 32.707	359.781
			...			
06/04	HD243115 PC353	06/04	Thanh toán tiền xăng cho Công ty Xăng đầu khu vực III – TNHH MTV	642 133 111	2.610.000 261.000	2.871.000
			...			
27/04	HD432 PC371	27/04	Thanh toán tiền sửa xe cho Chi nhánh Hải Phòng – Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	642 133 111	1.441.818 144.182	1.586.000
			...			
11/05	PT237 GBN364	11/05	Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	111 112	150.000.000	150.000.000
			...			
20/05	HD286 PT242	20/05	Thu tiền bán hàng cho Công ty TNHH Hải Nam	111 511 333	3.831.300	3.483.000 348.300
			...			
05/06	HD294 PT251	05/06	Thu tiền bán thép cho Công ty TNHH Cơ khí Hồng Đức	111 511 333	4.471.398	4.064.907 406.491
			...			
17/06	GBC311	17/06	Thu tiền bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Giang	112 511 333	30.520.000	27.745.454 2.774.546
			...			
			Cộng số phát sinh		116.233.419.303	116.233.419.303

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quê Phòng)

Biểu 2.10. Sổ Cái TK 111

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm: 2021

Tên tài khoản: Tiền mặt, Số hiệu: 111

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm		70.326.297	
			Số phát sinh			
01/04	HĐ7027 PC349	01/04	Trả tiền cước điện thoại cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội	642 133		327.074 32.707
			...			
06/04	HĐ243115 PC353	06/04	Thanh toán tiền xăng cho Công ty Xăng dầu khu vực III – TNHH MTV	642 133		2.610.000 261.000
			...			
27/04	HD432 PC371	27/04	Thanh toán tiền sửa xe cho Chi nhánh Hải Phòng – Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	642 133		1.441.818 144.182
			...			
11/05	PT237 GBN364	11/05	Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	112	150.000.000	
			...			
20/05	HD286 PT242	20/05	Thu tiền bán hàng cho Công ty TNHH Hải Nam	511 333	3.483.000 348.300	
			...			
05/06	HD294 PT251	05/06	Thu tiền bán thép cho Công ty TNHH Cơ khí Hồng Đức	511 333	4.064.907 406.491	
06/06	HĐ812 PC482	06/06	Thanh toán tiền tiếp khách	642 133		5.120.000 512.000
			...			
			Cộng số phát sinh		24.368.475.849	24.033.170.399
			Số dư cuối năm		405.631.747	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.11. Sổ quỹ tiền mặt

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S05a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu năm			70.326.297
				Số phát sinh			
				...			
01/04	01/04		349	Trả tiền cước điện thoại cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội		359.781	48.971.220
				...			
06/04	06/04		353	Thanh toán tiền xăng cho Cty Xăng dầu khu vực III		2.871.000	978.352.724
				...			
27/04	27/04		371	Thanh toán tiền sửa xe cho Chi nhánh Hải Phòng – Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải		1.586.000	17.647.880
				...			
11/05	11/05	237		Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	150.000.000		1.501.450.500
				...			
20/05	20/05	242		Thu tiền bán hàng cho Công ty TNHH Hải Nam	3.831.300		1.766.423.858
				...			
05/06	05/06	251		Thu tiền bán thép cho Công ty TNHH Cơ khí Hồng Đức	4.471.398		2.005.934.289
06/06	06/06		482	Thanh toán tiền tiếp khách		5.632.000	2.000.302.289
				...			
				Cộng số phát sinh	24.368.475.849	24.033.170.399	
				Số dư cuối năm			405.631.747

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng. Các khoản tiền phải trả người bán có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên công ty sẽ chuyển khoản cho người bán còn những khoản có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty sẽ thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy thuộc vào tình hình thực tế.

Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng mở tài khoản tại 2 ngân hàng đó là: Ngân hàng ACB và ngân hàng Vietinbank.

Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại các ngân hàng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

❖ Chứng từ kế toán tại Công ty

- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi
- Giấy nộp tiền, Séc...

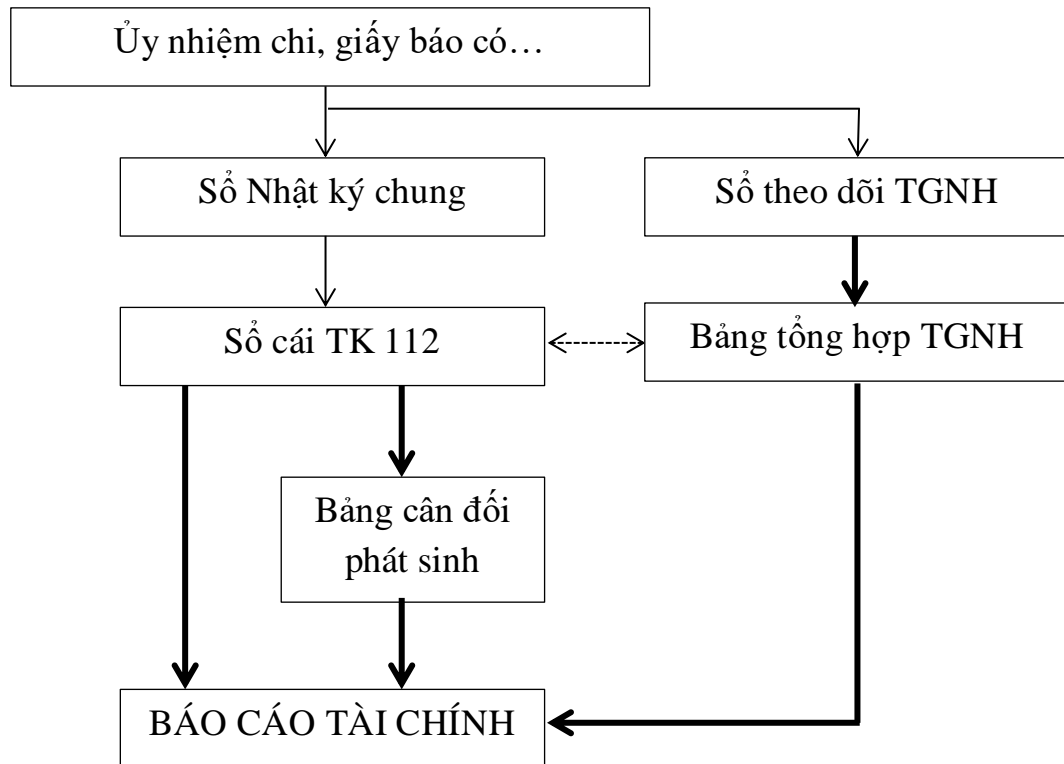
❖ * Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty

Công ty sử dụng TK 112 “Tiền gửi ngân hàng” - phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của công ty.

❖ * Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 112
- Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng

* *Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty:*



Ghi chú:

Ghi hàng ngày	—————>
Ghi cuối tháng, định kỳ	—————>
Đối chiếu, kiểm tra	<----->

Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần


Thương mại Quế Phòng

Ví dụ minh họa 1: Ngày 11/05/2021, công ty rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt tại công ty, số tiền 150.000.000 đồng.

Căn cứ vào Giấy rút tiền (Biểu số: 2.12), Giấy báo nợ (Biểu số: 2.13), Phiếu thu (Biểu số: 2.14) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.22). Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 111 và Sổ Cái TK 112 (Biểu số: 2.23). Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số: 2.14) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt, kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ (Biểu số: 2.13) ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.24).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2.12: Giấy rút tiền

 <p>ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU</p> <p>Chi nhánh: ACB - PGD TÔ HIỆU</p>	<p>Liên 2/ Copy 2</p> <p>Số/ No 211</p> <p>Giao người nhận</p> <p>Depositors copy</p>	
<p>GIẤY RÚT TIỀN</p> <p>Cash Deposit Slip</p> <p>Ngày/Date: 11/05/2021</p>		
<p>Tài khoản có/ Credit A/C No: 666865558888</p> <p>Tên tài khoản/ Account name: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng</p> <p>Số tiền bằng chữ/ Inword: <i>Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.</i></p>		
<p>Người rút tiền/ Deposited by: Lê Minh Nam</p> <p>Địa chỉ/ Address: An Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng</p>	<p>Số tiền bằng số</p> <p>(Amount in figures)</p> <p>150.000.000</p>	
<p>Tại ngân hàng/ with bank: ACB - Chi nhánh Tô Hiệu - Hải Phòng.</p>		
<p>Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.</p>		
<p>Người rút tiền</p> <p>Depositors signature</p>	<p>Giao dịch viên</p> <p>Teller</p>	<p>Kiểm soát viên</p> <p>Supervisor</p>

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.13. Giấy báo nợ số 364

Chi nhánh: ACB - PGD TÔ HIỆU

GIẤY BÁO NỢ
Ngày 11 - 05 - 2021Mã GDV: Nguyễn Hồng Loan
Mã KH: 651913
Số: 364**Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng**

Mã số thuế: 0200572614

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 666865558888

Số tiền bằng số: 150.000.000, đồng

Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Nội dung: Rút tiền từ tài khoản.

Giao dịch viên**Kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.14. Phiếu thu số 237

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số 01 – TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 11 tháng 05 năm 2021

Số: 237

Nợ: 111

Có: 112

Họ và tên người nộp tiền: Lê Minh Nam – Phòng kế toán Công ty

Địa chỉ: An Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt

Số tiền: 150.000.000 đồng

Viết bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Ví dụ minh họa 2: Ngày 17/06/2021, bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Giang thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 30.520.000 đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%).

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.15), Giấy báo có (Biểu số: 2.16) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.22). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.22) kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số: 2.23) và Sổ Cái TK 511, TK 333. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số: 2.16) tiến hành ghi vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng ACB (Biểu số: 2.24).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng ACB (Biểu số: 2.24), kế toán lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.25).

Biểu 2.15. Hóa đơn GTGT số 0000305**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Bản thể hiện của hóa đơn điện tử**

Ngày 17 tháng 06 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0000305**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG**

Mã số thuế: 0200572614

Địa chỉ: Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.570720

Fax: 02253.593073

Tài khoản: 666865558888 tại Ngân hàng Á Châu - CN Tô Hiệu Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: Hà Đức Phúc

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÁI GIANG**

Mã số thuế: 0200534866

Địa chỉ: Số 37 Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thép tấm nhám 4ly x 1500 x 6000	Kg	1.050	18.181,82	19.090.906
2	Thép tấm 8ly x 1500 x 6000	Kg	560	15.454,55	8.654.548
Cộng tiền hàng:					27.745.454
Tiền thuế GTGT (10%):					2.774.546
Tổng cộng tiền thanh toán:					30.520.000

Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ký bởi: **Công ty cổ phần Thương mại**
Quế Phòng
Ký ngày: **05/06/2021**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.16. Giấy báo có số 311

Chi nhánh: ACB - PGD TÔ HIỆU

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 17 - 06 - 2021

Mã GDV: Trần Thị Thanh

Mã KH: 651913

Số: 311

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Mã số thuế: 0200572614

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 666865558888

Số tiền bằng số: 30.520.000, đồng

Số tiền bằng chữ: Ba mươi triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Nội dung: Công ty Cổ phần Thương mại Thái Giang trả tiền hàng.

Giao dịch viên**Kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Ví dụ minh họa 3: Ngày 09/07/2021, Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Thép Hưng Hà thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 203.580.313 đồng (đã bao gồm cả thuế GTGT 10%).

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.17), Giấy báo có (Biểu số: 2.18) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.22). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.22) kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số: 2.23) và Sổ Cái TK 511, TK 333. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo có (Biểu số: 2.18) tiến hành ghi vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng ACB (Biểu số: 2.24).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng ACB (Biểu số: 2.24), kế toán lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.25).

Biểu 2.17. Hóa đơn GTGT số 0000312**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Bản thể hiện của hóa đơn điện tử**

Ngày 09 tháng 07 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0000312**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG**

Mã số thuế: 0200572614

Địa chỉ: Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 02253.570720

Fax: 02253.593073

Tài khoản: 666865558888 tại Ngân hàng Á Châu - CN Tô Hiệu Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÉP HÙNG HÀ**

Mã số thuế: 0201297008

Địa chỉ: Xóm 8, thôn Lục Nông (tại nhà ông Mai Văn Thọ), xã Đại Bản, huyện An

Dương, TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

STT (1)	Tên hàng hóa, dịch vụ (2)	ĐVT (3)	Số lượng (4)	Đơn giá (5)	Thành tiền (6) = (4) x (5)
1	Thép tròn f75 x 6000	kg	10.440	17.727,3	185.073.012
Cộng tiền hàng:					185.073.012
Tiền thuế GTGT (10%):					18.507.301
Tổng cộng tiền thanh toán:					203.580.313

Số tiền viết bằng chữ: Hai trăm lẻ ba triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm mười ba đồng.

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)**Người bán hàng**
(Ký và ghi rõ họ, tên)Ký bởi: **Công ty cổ phần Thương mại**
Quế Phòng
Ký ngày: **09/07/2021**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.18. Giấy báo có số 324

Chi nhánh: ACB - PGD TÔ HIỆU

GIẤY BÁO CÓ
Ngày 09 - 07 - 2021Mã GDV: Trần Thị Thanh
Mã KH: 651913
Số: 324**Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng**

Mã số thuế: 0200572614

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi CÓ: 666865558888

Số tiền bằng số: 203.580.313, đồng

Số tiền bằng chữ: Hai trăm linh ba triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm mười ba đồng chẵn.

Nội dung: Công ty TNHH Thương mại Thép Hưng Hà trả tiền hàng.

Giao dịch viên**Kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Ví dụ minh họa 4: Ngày 18/08/2021, Mua thép của Công ty Cổ phần Thép HTS thanh toán ngay bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền bao gồm cả thuế GTGT 10% là: 571.818.704 đồng.

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số: 2.19), Ủy nhiệm chi (Biểu số: 2.20), Giấy báo nợ (Biểu số: 2.21) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.22). Từ sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.22) kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số: 2.23) và Sổ Cái TK 156, TK 133. Đồng thời kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào Giấy báo nợ (Biểu số: 2.21) tiến hành ghi vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng ACB (Biểu số: 2.24).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng ACB (Biểu số: 2.24), kế toán lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.25).

Biểu 2.19. Hóa đơn GTGT số 0000831**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Bản thể hiện của hóa đơn điện tử***Ngày 18 tháng 08 năm 2021*

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0000831**Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HTS**

Mã số thuế: 0200884109

Địa chỉ: Số 215 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3290671

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG**

Mã số thuế: 0200572614

Địa chỉ: Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản


STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
1	Thép tấm 4ly - 16ly	kg	24.026	21.636.36	519.835.185
Cộng tiền hàng:					519.835.185
Tiền thuế GTGT (10%):					51.983.519
Tổng cộng tiền thanh toán:					571.818.704

Số tiền viết bằng chữ: Năm trăm bảy mươi một triệu tám trăm mười tám nghìn bảy trăm linh bốn đồng.

Người mua hàng
(Ký và ghi rõ họ, tên)**Người bán hàng**
(Ký và ghi rõ họ, tên)Ký bởi: **Công ty cổ phần Thép HTS**
Ký ngày: **18/08/2021***(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)*

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu số 2.20: Ủy nhiệm chi

 ACB NGÂN HÀNG Á CHÂU	ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER	Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 435 Ngày: 18/08/2021
Số tiền (<i>Amount</i>): 571.818.704 VNĐ Bằng chữ (<i>in words</i>): Năm trăm bảy mươi một triệu tám trăm mười tám nghìn bảy trăm linh bốn đồng. Nội dung(<i>remark</i>): Thanh toán tiền mua thép.		Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu
Người yêu cầu (<i>applicant</i>): CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG Địa chỉ (<i>address</i>): Số 52 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng Số TK (<i>A/C No</i>): 666865558888..... Tại NH (<i>w. Bank</i>): Ngân hàng ACB – CN Hải Phòng		Người hưởng (<i>beneficiary</i>): Công ty Cổ phần HTS Địa chỉ (<i>address</i>): Số 215 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng Số TK (<i>A/C No</i>): 0200110074812 Tại NH (<i>w. Bank</i>): Ngân hàng Agribank – CN Hải Phòng Địa chỉ (<i>address</i>): Sở Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng
Phần dành cho Ngân hàng (<i>For Bank use only</i>): <ol style="list-style-type: none"> 1. MST KHÁCH HÀNG: (<i>Customer's Tax code</i>) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ: (<i>Debit Amount</i>) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên Kiểm soát	Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản
		Dành cho Ngân hàng người hưởng/ Ngân hàng trung gian

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quý Phòng)

Biểu 2.21. Giấy báo nợ số 435**GIẤY BÁO NỢ**
Ngày 18 - 08 - 2021Mã GDV: Nguyễn Hồng Loan
Mã KH: 651913
Số: 435

Chi nhánh: ACB - PGD TÔ HIỆU

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Mã số thuế: 0200572614

Hôm nay, chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của Quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi NỢ: 666865558888

Số tiền bằng số: 571.818.704, đồng

Số tiền bằng chữ: Năm trăm bảy mươi một triệu tám trăm mười tám nghìn bảy trăm linh bốn đồng.

Nội dung: Trả tiền hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại Thép HTS.

Giao dịch viên**Kiểm soát**

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.22. Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
27/04	HD432 PC371	27/04	Thanh toán tiền sửa xe cho Chi nhánh Hải Phòng – Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải	642 133 111	1.441.818 144.182	1.586.000
			...			
11/05	PT237 GBN364	11/05	Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	111 112	150.000.000	150.000.000
			...			
20/05	HD286 PT242	20/05	Thu tiền bán hàng cho Công ty TNHH Hải Nam	111 511 333	3.831.300	3.483.000 348.300
			...			
05/06	HD294 PT251	05/06	Thu tiền bán thép cho Công ty TNHH Cơ khí Hồng Đức	111 511 333	4.471.398	4.064.907 406.491
			...			
17/06	HD305 GBC311	17/06	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Giang	112 511 333	30.520.000	27.745.454 2.774.546
			...			
09/07	HD312 GBC324	09/07	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Thép Hưng Hà	112 511 333	203.580.313	185.073.012 18.507.301
			...			
18/08	HD831 GBN435	18/08	Thanh toán tiền mua thép cho Công ty Cổ phần Thép HTS	156 133 112	519.835.185 51.983.519	571.818.704
			...			
			Cộng số phát sinh		116233.419.303	116233.419.303

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.23. Sổ Cái TK 112

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Năm : 2021

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu năm		104.680.189	
			Số phát sinh			
			...			
11/05	PT237 GBN364	11/05	Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	111		150.000.000
			...			
17/06	HĐ305 GBC311	17/06	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Giang	511 333	27.745.454 2.774.546	
			...			
09/07	HĐ312 GBC324	09/07	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Thép Hưng Hà	511 333	185.073.012 18.507.301	
			...			
18/08	HĐ831 GBN435	18/08	Thanh toán tiền mua thép cho Công ty Cổ phần Thép HTS	156 133		519.835.185 51.983.519
			...			
27/08	PT340 GBN439	27/08	Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	111		100.000.000
			...			
06/09	GBN456	06/09	Thanh toán tiền hàng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC	331		347.624.699
			...			
06/09	GBN457	06/09	Thanh toán tiền hàng cho Công ty Cổ phần Thái Dương	331		201.352.220
			...			
			Cộng số phát sinh		74.440.158.392	73.998.755.761
			Số dư cuối năm		546.082.820	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.24. Sổ tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng ACB Hải Phòng
Số hiệu tài khoản tiền gửi: 666865558888 - VNĐ
Năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	NT			Thu	Chi	Còn lại
		Số dư đầu năm				87.620.733
		Số phát sinh trong năm				
		...				
PT237 GBN364	11/05	Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	111		150.000.000	1.127.684.008
		...				
HD305 GBC311	17/06	Bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại Thái Giang	511 333	27.745.454 2.774.546		872.207.675 874.982.221
		...				
HD312 GBC324	09/07	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại Thép Hưng Hà	511 333	185.073.012 18.507.301		907.154.809 925.662.110
		...				
HD831 GBN435	18/08	Thanh toán tiền mua thép cho Công ty Cổ phần Thép HTS	156 133		519.835.185 51.983.519	665.096.727 613.113.208
		...				
PT340 GBN439	27/08	Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	111		100.000.000	985.898.200
		...				
GBN456	06/09	Thanh toán tiền hàng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn IPC	331		347.624.699	732.945.073
		...				
GBN457	06/09	Thanh toán tiền hàng cho Công ty Cổ phần Thái Dương	331		201.352.220	432.560.221
		Cộng số phát sinh		70.722.942.100	70.420.688.245	
		Số dư cuối năm				389.874.588

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

Biểu 2.25. Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUÊ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
Năm 2021

TT	Tên ngân hàng	Dư đầu năm	Gửi vào	Rút ra	Dư cuối năm
1	Ngân hàng ACB	87.620.733	70.722.942.100	70.420.688.245	389.874.588
2	Ngân hàng Vietinbank	17.059.456	3.717.216.292	3.578.067.516	156.208.232
	Cộng	104.680.189	74.440.158.392	73.998.755.761	546.082.820

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quê Phòng)

CHƯƠNG III:**MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng**

Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng được thành lập vào ngày 10 tháng 12 năm 2003. Trong thời gian tồn tại, hoạt động và phát triển, Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng đã trải qua nhiều khó khăn, thách thức và cả vấn đề về cạnh tranh. Công ty với Ban lãnh đạo giỏi, có chuyên môn cùng đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt tình học hỏi, sáng tạo trong công việc, cũng đã góp phần vào sự tồn tại, phát triển của công ty và quan trọng hơn nữa là đã khẳng định được vị thế của mình. Song, không vì vậy mà công ty chủ quan, lơ là, mà ngày càng không ngừng bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao trình độ quản lý của đội ngũ nhân viên. Chính vì sự cố gắng không ngừng đó mà uy tín của công ty ngày một nâng cao, hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng và đời sống đội ngũ cán bộ nhân viên cũng được cải thiện hơn.

Để có được những thành tựu đó, không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức một cách hợp lý, hoạt động khoa học và tuân thủ các luật do Nhà nước đề ra.

Để không ngừng hoàn thiện tổ chức công tác kế toán, công ty đã tìm hiểu, nghiên cứu và phân tích những đặc trưng của nền kinh tế thị trường và các yếu tố khác tác động đến tổ chức công tác kế toán để có những giải pháp hữu hiệu nhất để đạt được mục tiêu đã đề ra.

Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng, em đã tìm hiểu về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty. Được sự giúp đỡ tận tình của Ban lãnh đạo công ty, các cô chú, anh chị ở đó đã giúp em được trải nghiệm và áp dụng những lý thuyết đã được học vào thực hành thực tế.

Từ những hiểu biết của mình, em xin có một số ý kiến nhận xét về công tác hạch toán kế toán và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.

3.1.1. Ưu điểm.

** Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:*

- Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

** Về tổ chức bộ máy kế toán:*

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty hợp lý, công tác kế toán được thực hiện đúng theo các chế độ kế toán và chế độ quản lý hiện hành, trình tự luân chuyển chứng từ khoa học, hợp lý phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty. Đảm bảo thuận tiện cho kế toán khi đối chiếu cũng như kiểm tra số liệu.

- Vốn bằng tiền được quản lý chặt chẽ, thông tin kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thu, chi, tồn quỹ vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo đúng mẫu của BTC ban hành.

** Về hạch toán kế toán:*

- Về chứng từ kế toán: Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán vốn bằng tiền được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

- Về sổ sách kế toán: Sổ sách kế toán được lập ghi chép rõ ràng, rành mạch. Kế toán tổng hợp đã mở đủ các sổ sách cần thiết để theo dõi tình hình thu, chi của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ Nhật ký chung, Sổ Cái TK 111, TK 112.

- Về hệ thống tài khoản áp dụng: Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định.

** Về tổ chức kế toán vốn bằng tiền:*

- Công tác kế toán vốn bằng tiền: Việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tiến hành đầy đủ và kịp thời.

- Tiền mặt được để trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao.

- Mọi biến động về vốn bằng tiền được làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ hợp lý, hợp lệ, hợp pháp.

- Việc chi tiêu vốn bằng tiền được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ.

** Về đội ngũ cán bộ công nhân viên kế toán:*

Ban lãnh đạo thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán nhằm nâng cao bộ máy kế toán, tạo nên bộ máy hoàn chỉnh thực hiện tốt nhất công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

3.1.2. Nhược điểm.

Bên cạnh những ưu điểm trên, song do những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở công ty vẫn còn một số tồn tại sau:

❖ *Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ*

Hàng tháng hay hàng quý Công ty không tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt mà đến cuối năm công ty mới tiến hành kiểm kê quỹ một lần điều này là không hợp lý vì lượng tiền mặt hàng tháng của công ty giao dịch lớn, việc kiểm kê không thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ không phát hiện kịp thời sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt tại Công ty, điều đó sẽ làm cho công ty bị động khi xử lý các tình huống trên nếu có phát sinh.

❖ *Về việc xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ.*

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể nên dẫn đến tình trạng tiền mặt tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc số dư tiền mặt tồn quỹ quá ít có lúc lại quá nhiều. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh do thiếu tiền mặt hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền mặt tại két làm vòng quay của vốn bị chậm lại. Số liệu tiền mặt tồn quỹ được thể hiện thông qua sổ quỹ tiền mặt dưới đây:

Biểu 3.1. Sổ quỹ tiền mặt

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUẾ PHÒNG
Số 52 đường Hà Nội, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S05a – DNN
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu năm			70.326.297
				Số phát sinh			
				...			
01/04	01/04		349	Trả tiền cước điện thoại cho Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội		359.781	48.971.220
				...			
06/04	06/04		353	Thanh toán tiền xăng cho Cty Xăng dầu khu vực III		2.871.000	978.352.724
				...			
27/04	27/04		371	Thanh toán tiền sửa xe cho Chi nhánh Hải Phòng – Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải		1.586.000	17.647.880
				...			
11/05	11/05	237		Lê Minh Nam rút tiền nhập quỹ	150.000.000		1.501.450.500
				...			
20/05	20/05	242		Thu tiền bán hàng của Công ty TNHH Hải Nam	3.831.300		1.766.423.858
				...			
05/06	05/06	251		Thu tiền thép của Công ty TNHH Cơ khí Hồng Đức	4.471.398		2.005.934.289
06/06	06/06		482	Thanh toán tiền tiếp khách		5.632.000	2.000.302.289
				...			
				Cộng số phát sinh	24.368.475.849	24.033.170.399	
				Số dư cuối năm			405.631.747

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng)

❖ Về công tác thanh toán

Việc thanh toán qua ngân hàng của Công ty không sử dụng một cách triệt để khi có cơ hội. Những khoản tiền có giá trị trên 20 triệu đồng công ty thanh toán bằng chuyển khoản, tuy nhiên có những khoản dưới 20 triệu công ty cũng có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng nhưng công ty lại chọn thanh toán bằng tiền mặt. Điều này cho thấy công ty đã không sử dụng hết lợi thế thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng làm ảnh hưởng đến an toàn tiền quỹ của công ty.

❖ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán

Hiện nay công ty sử dụng máy tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện trên Word, Excel chứ chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác hạch toán kế toán nên công ty vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu....

3.2. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng.

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau thì mới đạt hiệu quả cao:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của Nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành nói riêng. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành. Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập nên dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động tài chính của công ty.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng thông tin bị dồn ứ không cung cấp

kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như những đối tượng quan tâm khác. Đây là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư và các ngân hàng. Những thông tin tốt, sát với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp công ty có được những thành công trong tương lai.

- Việc cung cấp thông tin kế toán kịp thời là rất quan trọng nhưng cũng không vì thế mà kế toán có thể đưa ra các thông tin thiếu chính xác. Các thông tin như vậy sẽ không thực sự có giá trị trong việc ra quyết định. Do vậy việc hoàn thiện công tác kế toán không chỉ đảm bảo tính kịp thời mà cả tính chính xác của thông tin kế toán.

- Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền phải hướng tới những tiện ích mà máy tính và phần mềm kế toán máy đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, giúp cho doanh nghiệp giảm bớt chi phí và đạt kết quả nhanh chóng hơn.

3.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng

Là sinh viên thực tập tại Công ty, được sự giúp đỡ của thầy cô và các anh chị nhân viên trong công ty, em xin được mạnh dạn đưa ra một vài ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện hơn nữa tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty

3.3.1. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt tại quỹ

Kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc có thể đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số tiền chênh lệch (nếu có) giữa tiền Việt Nam tồn quỹ thực tế với Sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi Sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Mọi khoản chênh lệch phải báo cáo Giám đốc xem xét.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, Ban kiểm kê quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ thành hai bản:

- Một bản lưu ở thủ quỹ

- Một bản lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

- Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

+ Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

+ Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Xử lý ghi vào thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388) – Đã xác định được nguyên nhân nhưng chưa lên phương hướng xử lý.

- Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

+ Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt

+ Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) - - Đã xác định được nguyên nhân nhưng chưa lên phương hướng xử lý.

Nợ TK 334 – Xử lý trừ vào lương...

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:

Biểu 3.2: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số: 08a - TT

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC)

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ*(Dùng cho VNĐ)*

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X	
II	Số kiểm kê thực tế	X	
1	Trong đó:		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	- ...		
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

Ví dụ minh họa:**Biểu 3.3: Kết quả kiểm kê quỹ****Mẫu số: 08a - TT**

Đơn vị:.....

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC)

Bộ phận:.....

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ*(Dùng cho VNĐ)*

Số: 75

Hôm nay, vào 17 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Vũ Hồng Giang - Đại diện kế toán

Ông/Bà: Trần Thị Ngân - Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: Nguyễn Quang Quế - Đại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		405.631.747
II	Số kiểm kê thực tế	X	405.630.000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	600	300.000.000
3	- Loại: 200.000	400	80.000.000
4	- Loại: 100.000	200	20.000.000
5	- Loại: 50.000	100	5.000.000
6	- Loại: 20.000	31	620.000
7	- Loại: 10.000	01	10.000
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	1.747

- Lý do: Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng**Thủ quỹ****Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

3.3.2. xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ hợp lý.

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một số kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng tiền mặt tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít có lúc quá nhiều. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền làm vòng quay của vốn bị chậm.

Để khắc phục nhược điểm này, theo em công ty nên xây dựng một định mức tiền mặt tại quỹ cụ thể căn cứ vào kế hoạch thu chi tiền mặt trong kì. Số tiền mặt vượt định mức nên gửi vào tài khoản tiền gửi ở ngân hàng để phát huy lợi thế của tiền gửi ngân hàng. Định mức tiền mặt tồn quỹ có thể xê dịch trong kì hạch toán, nhưng không được phép tăng quá cao hoặc quá thấp gây tình trạng bất ổn trong quỹ tiền mặt của doanh nghiệp.

Căn cứ vào nhu cầu tiền mặt cần sử dụng thực tế qua khảo sát các tháng, theo em Công ty nên xây dựng mức tồn quỹ tối đa là 80.000.000 đồng. Nếu quỹ thu vượt quá số tiền trên thì công ty nên nộp vào tài khoản ở ngân hàng. Trong trường hợp quỹ không đảm bảo số tiền trên thì Công ty sẽ rút từ tài khoản ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt. trong trường hợp tài khoản không đủ tiền công ty có thể huy động bên ngoài trong trường hợp cần thiết.

3.3.3. Tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Tính nhanh chóng, Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, các ngân hàng mở chi nhánh ở tất cả các tỉnh thành và ở mỗi quận huyện lại có các phòng giao dịch. Bên cạnh đó không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các

ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Tính pháp lý, Thanh toán qua ngân hàng với số tiền lớn theo quy định của nhà nước (từ 20.000.000 đồng trở lên) còn đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Tính hiệu quả, Mặt khác tiền doanh nghiệp để tại tài khoản Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền khi nhàn rỗi mà công ty chưa dùng đến. Việc thanh toán qua ngân hàng cũng làm cho doanh nghiệp giảm được chi phí trong thanh toán. Bên cạnh đó chuyển tiền qua ngân hàng cũng giảm bớt những gian lận trong các giao dịch.

- Tính hiệu an toàn, Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

3.3.4. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán máy

Việc sử dụng phần mềm kế toán máy giúp cho người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí trong việc chỉnh sửa số liệu, sổ sách, báo cáo. Phần mềm kế toán máy còn tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên có thể tiết kiệm được nhân sự và thời gian, góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như: MISA, FAST...

** Phần mềm kế toán máy MISA:*

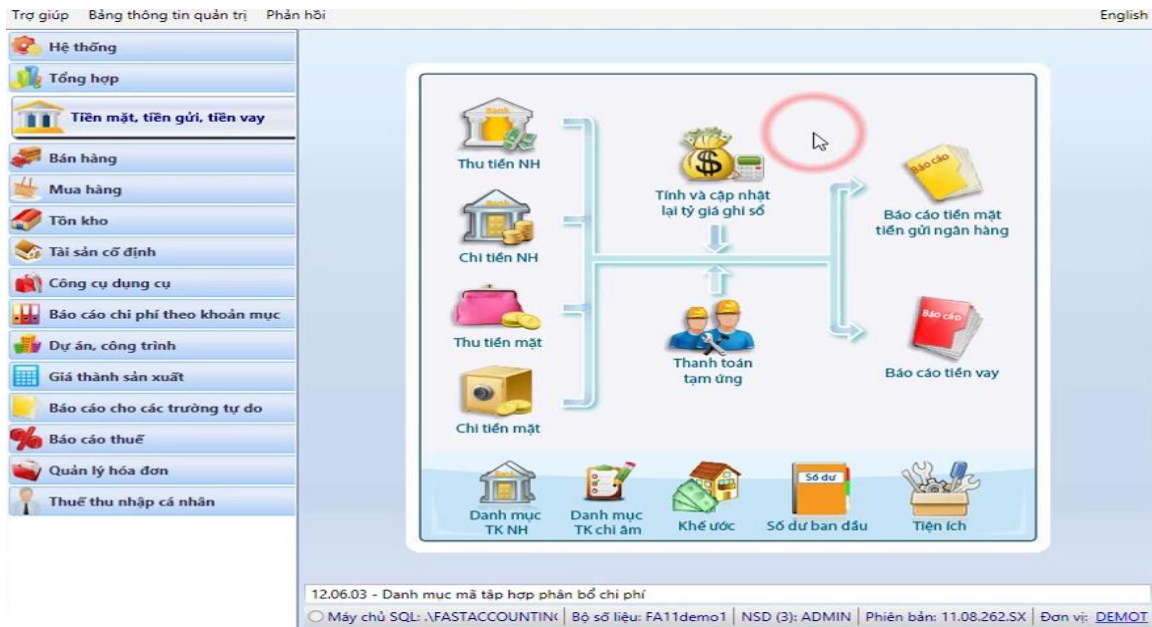
Sau đây là hình ảnh giao diện của phần mềm kế toán máy MISA:



- Misa là thương hiệu kế toán lâu đời được hơn 130.000 doanh nghiệp tin tưởng sử dụng, với hơn 25 năm kinh nghiệm và đạt được nhiều giải thưởng lớn.
- Giao diện đơn giản, dễ dàng sử dụng.
- Đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ kế toán cho nhiều lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, xây dựng, sản xuất...
- Có tính năng kiểm tra, đối chiếu chứng từ, sổ sách, kết chuyển lãi lỗ, lập BCTC tự động sau khoảng 5 phút.
- Giúp tiết kiệm thời gian xử lý công việc, độ chính xác cao. Có thể giảm đến 80% thời gian, 90% sai sót so với làm kế toán theo phương pháp thông thường.
- Phần mềm được cập nhật đầy đủ, nhanh chóng, thường xuyên các quy định mới của pháp luật, các biểu mẫu thay đổi nếu có.
- Phần mềm kế toán Misa đáp ứng đủ nghiệp vụ quản trị tài chính - kế toán theo đúng quy định hiện hành.
- Khả năng bảo mật thông tin cao.
- Có thể kết nối Tổng cục thuế, phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm bán hàng, sử dụng hóa đơn...

* Phần mềm kế toán máy FAST:

Sau đây là hình ảnh giao diện của phần mềm kế toán máy FAST ACCOUNTING:



- Cập nhật mới và nhanh nhất thông tư, nghị định của Bộ Tài Chính, Tổng cục Thuế ban hành.
- Quản lý thu chi, thanh toán chặt chẽ, chi tiết.
- Hỗ trợ bán hàng hiệu quả, thu tiền kịp thời.
- Đáp ứng đầy đủ các phương pháp giá tính xuất kho.
- Đáp ứng tốt nhất cho doanh nghiệp tính giá thành phức tạp, nhiều công đoạn, các chỉ tiêu phân bổ đa dạng.
- Đáp ứng cho doanh nghiệp có nhiều chi nhánh, hạch toán phụ thuộc hoặc độc lập.

KẾT LUẬN

Khóa luận “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

- Về mặt lý luận: Đưa ra những vấn đề tổng quan về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Về mặt thực tiễn:

+ Đề tài đã phản ánh thực trạng về công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng với các số liệu năm 2021 từ đó chỉ ra những mặt còn tồn tại trong tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại đơn vị.

+ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng, như:

- Giải pháp về kiểm kê quỹ tiền mặt
- Giải pháp về xây dựng định mức dự trữ tiền mặt
- Giải pháp tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng
- Giải pháp áp dụng kế toán máy vào công tác kế toán.

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi cao.

Mặc dù đã cố gắng hết sức với khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài khóa luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty Cổ phần Thương mại Quế Phòng đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

Hải Phòng, ngày 22 tháng 10 năm 2022

Sinh viên
Nguyễn Thị Ngân

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*.
2. Công ty cổ phần Thương mại Quế Phòng (2021), *Sổ sách kế toán Công ty*.
3. Tài liệu khác trên mạng internet.